TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HOÀNG MAI** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 307/2023/QĐST-HNGĐ	*Hoàng Mai, ngày 01 tháng 06 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 957/2022/TLST/HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, về việc: Tranh chấp ly hôn, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị H.T.L, sinh năm 1988; nơi cư trú: số X, ngõ 175/42 L.L.Q, phường N.Đ, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh P.V.N, sinh năm 1984; nơi cư trú: số Y, phố G.L, phường T.M, quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 *(bảy)* ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị H.T.L và anh P.V.N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác nhận chị H.T.L và anh P.V.N có 02 con chung là P.N.P.T (nữ), sinh ngày 07/02/2015, P.N.T.V (nữ), sinh ngày 30/7/2018. Giao cả 02 con chung P.N.P.T và P.N.T.V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, kể từ ngày Quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác. Việc cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H.T.L và anh P.V.N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét.

Anh P.V.N có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không có ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung: Chị H.T.L và anh P.V.N tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Tòa không xét

2.3. Về án phí: Chị H.T.L tự nguyện chịu toàn bộ án phí sơ thẩm 150.000 *(một trăm năm mươi nghìn)* đồng, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Biên lai thu số AA/2020/0050915 ngày 22 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. Chị H.T.L được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 (*một trăm năm mươi nghìn).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàng Mai;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Hoàng Mai;
- UBND phường T.M, quận Hoàng Mai, TP.Hà Nội (để ghi vào sổ hộ tịch: GCNKH số 02/2015,quyển số 01/2015 ngày 08/01/2015);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Quang Chiều